

Số: 2533 /QĐ-CAT-CSGT

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số **155** thí sinh, trong đó: hạng **B: 143** thí sinh, hạng **C1: 12** thí sinh (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày **18/03/2026**, tại Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Thăng Long (địa chỉ: Đèo Rù Rì, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Lê Thị Mỹ Lương, Chức vụ: Phó Trưởng phòng, Phòng Cảnh sát giao thông, Chủ tịch Hội đồng.

2. Đồng chí Trung tá Biện Lê Quý, Chức vụ: Đội trưởng, Phòng Cảnh sát giao thông, Phó Chủ tịch Hội đồng.

3. Ông: Đặng Lê Nhật Nguyên, Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Thăng Long, Ủy viên Hội đồng.

4. Đồng chí Trung tá Đồng Thành Trung, Chức vụ: Cán bộ, thư ký.

5. Các sát hạch viên:

- Đồng chí Trung tá Lê Hữu Tuấn, sát hạch viên;

- Đồng chí Trung tá Phan Ngọc Tuấn, sát hạch viên;

- Đồng chí Thiếu tá Trần Thanh Tân, sát hạch viên;

- Đồng chí Đại úy Nguyễn Quang Đạt, sát hạch viên;

- Đồng chí Đại úy Nguyễn Phú Thịnh, sát hạch viên.

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, CSGT (SHLX).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đại tá Lê Quang Dũng

PHỤ LỤC VIII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

Mẫu số 06

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2532/QĐ-CAT-CSGT ngày 09/03/2026 của Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	TRẦN LÊ TUẤN AN	27/12/1996	056196011307	Phú Khánh Thượng, Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		01177	
2	NGUYỄN VĨNH AN	03/11/1996	056096008973	152 Đường 23/10, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560210004417/A1	00846	
3	VÕ TRẦN NHẬT AN	20/07/2006	056206005757	Thôn Bình Trung 1, Xã Vạn Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560245006921 /A1	01976	
4	TRẦN THỊ KIM ANH	14/08/1995	056195010669	131/33/2 Đường 2/4 Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	791161020582/A1	00065	
5	PHẠM NGỌC PHƯƠNG ANH	23/02/2002	056302000721	23/2 Kiến Thiết, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561246007218/A1	01142	
6	VÕ HUỲNH DUY BẢO	12/11/2001	056201006944	15/01 Hải Đức, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		01092	
7	NGUYỄN HOÀNG GIA BẢO	17/05/2003	056203006862	633 Lương Định Của, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560222008513 /A1	02072	
8	NGUYỄN GIA BẢO	08/07/2006	079206044084	Thôn Diêm Điền, Xã Tuy An Đông, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	/	56017-20250819144441093 - B - MT /56017	
9	LÂM NGỌC BÌNH	04/10/1987	079187036790	221/10Đ Phan Văn Khoé Phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh	Hợp lệ	791081227375/A1	00016	
10	THIỆU ĐĂNG CA	10/06/1989	042089009253	Thôn Lạc Thọ, Xã Cẩm Lạc, Tỉnh Hà Tĩnh	Hợp lệ	AT214470 / A1	56017-20250816104626427 - C1	
11	TRẦN THỊ LAN CHI	20/07/1984	049184004984	Khối Phố Mỹ An Phường Tam Kỳ, Thành phố Đà Nẵng	Hợp lệ	MÁT BẢNG	00133	
12	CHU MINH CHIÊN	03/04/1997	056097000899	Tổ 10 Vĩnh Hội Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560169001488/A1	00096	
13	VÕ VĂN CHƯỜNG	27/03/2003	056203012820	Đại Tập, Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560217007213 / A1	01482	
14	LẠI MINH CƯỜNG	20/01/1993	056093000412	Thôn An Định, Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560192005358 /A1	56017-20250903103352580 - B - AT /56017	
15	TẠ KIÊN CƯỜNG	02/08/1994	056094005836	Tổ 10 Phương Mai, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560185007459/A1	01230	
16	ĐÔNG KHÁNH ĐĂNG	02/11/1997	056097007698	64/29 Nguyễn Khuyến, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560166001485 / A1	01485	
17	NGUYỄN ANH ĐẠT	07/12/1998	056098007247	Thôn Văn Đăng 1 P Bắc Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		0491	
18	ĐỖ THÀNH ĐẠT	03/10/2000	079200028335	140/15, Ấp 3 Xã Đông Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Hợp lệ	790206048501/A1	00099	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
19	NGUYỄN HOÀNG ĐẠT	23/02/1989	056089010724	Tổ 33 Hòn Chông, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AX855829/A1	01094	
20	HỒ SỸ ĐẠT	03/03/2000	042200009021	Thôn 07, Xã Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh	Hợp lệ	MÁT BẢNG	01764	
21	NGUYỄN HOÀNG ĐIỂM	04/09/1996	056196008526	Thôn 1, Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561159002973/A1	00749	
22	NGUYỄN THỊ NGỌC ĐIỂM	17/10/1990	056190006383	Thôn Trung P Bắc Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	561173001183/A2	0493	
23	NGUYỄN THỊ THANH DIỆP	02/02/1991	056191006739	Hẻm 20, Tổ 12 Hòa Trung, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AL745796 /A1	01896	
24	NGÔ VĂN DƯƠNG	12/11/2001	066201005681	Thôn Chư Cúc, Xã Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	660223025343/A1	00479	
25	TRẦN DUY	23/12/1993	056093000452	103B Lê Hồng Phong, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AU435713 /A1	01913	
26	TRƯƠNG MINH GIANG	23/01/2002	056202000272	Phù Lộc Tây 4 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560221002653/A1	0787	
27	HOÀNG MẠNH HÀ	25/05/1978	037078002589	Tổ 12 Vĩnh Hội Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	U267643/A1	00033	
28	LÊ ĐOAN TRANG ĐÔNG HÀ	07/09/1986	075186001920	09 Hà Thanh, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	791121135868/A1	00780	
29	NGUYỄN THÚY HÀ	15/05/2000	056300008799	25 Khu B2, Dã Tượng, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561187004291/A1	01236	
30	TRẦN THỊ THU HẢI	18/01/1976	040176016918	16 Lê Đại Hành, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		01179	
31	VŨ DUY HẢI	20/10/1991	056091002952	Xuân Trang Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AS089430/A1	0681	
32	VÌ THỊ HÂN	05/09/1999	015199005901	Thôn Bản Côm, Xã Tú Lệ, Tỉnh Lào Cai	Hợp lệ		56017-20251003-144013 - B - AT /56017	
33	NGUYỄN DUY HẠNH	01/11/1977	056077012119	131/56 Đường 2/4, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560978000740 /A1	01981	
34	TRỊNH VĂN HẬU	19/05/1963	030063011007	120/34 Nguyễn Thiện Thuật P Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	AA700789/A1	0239	
35	PHẠM THỊ HIỀN	31/05/1993	056193015009	Thôn Trung, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	791118245080 / A1	01212	
36	LÊ THỊ THU HIỀN	13/03/1996	022196002575	Thôn Cẩm Lũy Phường Phong Cốc, Tỉnh Quảng Ninh	Hợp lệ	221226001646/A1	00036	
37	HOÀNG HỮU HIỀN	21/02/1994	056094013470	Xuân Nam, Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560247010775/A1	00783	
38	NGUYỄN THỊ BÍCH HIỀN	29/12/1995	054195000214	Khu Phố Tây Hòa, Xã Sơn Hòa, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	791142399531/A1	00784	
39	TRẦN MINH HIỆN	25/12/1967	034067012975	754/52 Tân Kỳ Tân Quý, Phường Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	Hợp lệ	790135004650/A1	00785	
40	VŨ THỊ MINH HIẾU	17/03/1992	056192000193	Tổ Dân Phố 14, Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AU668566 /A1	56017-20250826170407220 - B - AT /56017	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
41	TRẦN CHÂU HIẾU	29/06/1992	056092014440	TDP 7 Bình Tây Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		00238	
42	LÊ TÂM HÓA	27/02/2002	056202010106	9 Nguyễn Thị Minh Khai P Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		0532	
43	NGUYỄN QUỐC HOÀI	08/06/1994	068094005264	Số 34 Hẻm 11, Tờ 12, Hòa Trung Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0683	
44	TRẦN ĐẠI HOÀNG	18/05/1998	056098005436	51 Ngô Đền Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560184008961/A1	0652	
45	NGUYỄN THỊ HÒE	10/04/1987	030187009772	Mai Xá Xã Ninh Giang, Thành phố Hải Phòng	Hợp lệ	AN705903/A1	0870	
46	NGUYỄN THỊ THU HỒNG	08/10/2001	056301000885	Tờ 1 Hòa Tây Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		00241	
47	LÊ THỊ MỸ HUỆ	16/02/1989	045189001583	Tdp Hòa Do 2 Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0685	
48	NGUYỄN NHẬT HÙNG	12/12/1986	056086008635	96B1/3 Trần Phú Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AD415805/A1	00107	
49	PHẠM MINH HÙNG	28/01/1997	056097002449	Tờ 12, Vĩnh Diễm Thượng, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560207002741 /A1	01919	
50	LÊ TRỌNG HỮU	08/11/1994	056094012036	Thôn An Định Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0873	
51	PHẠM ĐỨC HUY	16/02/1959	080059007914	9 Khu Phố 7, Phường Thới An, Thành phố Hồ Chí Minh	Hợp lệ		00751	
52	NGUYỄN MINH HUY	24/10/1986	056086010413	Thôn Trường Lạc, Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560051004650 /A1	01521	
53	VÕ DUY ĐAN HUY	15/10/2004	056204009986	Tân Ninh X. Hòa Trí, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		18118	
54	NGUYỄN ANH HUY	26/02/2000	052200013472	Vân Hội 2 X Tuy Phước, T. Gia Lai	Hợp lệ		0620	
55	NGUYỄN NHẬT HUY	21/11/1998	056098008159	Phú Ân Nam 3 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	790170004804/A1	00244	
56	TRẦN NHẬT HUY	03/01/1999	056099001292	15 Thanh Hải Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560183010840/A1	00245	
57	PHẠM LÊ ĐAN HUY	24/02/2007	056207008534	Thôn Nhi Sự, Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		00860	
58	LÊ NGUYỄN HOÀNG KHÁI	28/09/1995	056095005313	Tờ 3 Hòa Nam, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560144007704/A1	01152	
59	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	23/08/1979	056079012791	Thôn Trung 2, Xã Diên Điện, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560030022666/A1	00788	
60	NGUYỄN KHÔI	23/02/1990	056090001456	Tờ 7 Lư Cẩm, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560236007210/A1	01950	
61	LÊ TRUNG KIÊN	20/10/1995	040095025440	Khởi Xuân Tiến, Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	Hợp lệ	400146005831 /A1	01923	
62	NGUYỄN LÊ HÀO KIẾT	29/06/2006	024206011607	Sth18.12 Đường Số 8D, Kdt Lhp2, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		01988	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
63	PHAN ANH KIỆT	26/09/2000	056200010616	60 Tổ 1 Hà Phước, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560186010924 / A1	56017-20250915101026650 - C1	
64	TRẦN VĂN LAI	20/04/1995	052095015452	Lương Sơn 2, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56017-20250813104944470 - C1	
65	NGUYỄN THỊ BẢO LÂM	07/01/1997	066197020762	Tổ Dân Phố 8, Xã Ea Knốp, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	561178004491 /A1	56017-20250802150013430 - B - AT /56017	
66	NGUYỄN THÀNH LÂM	28/01/1995	056095012693	39/20A Hai Tháng Tư, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560139002787/A1	00790	
67	LÊ VĂN LÂM	04/02/1966	044066011092	Thôn Cổ Mã, Xã Đại Lãnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	790038262270 /A1	01807	
68	NGUYỄN THỊ KIỆU LAN	27/11/2006	056306003294	Thôn Tây 1, Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	/	56017-20250906151236933 - B - MT /56017	
69	PHAN THỊ THANH LINH	06/07/1996	056196004734	Thôn Tân Lâm, Xã Hòa Tri, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561169003755/A1	00158	
70	HUỶNH THỊ LINH	20/10/1995	054195006539	7/12 Nguyễn Quyền, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561172003298 /A1	02014	
71	NGÔ TẤN LỘC	17/07/1992	046092014262	13/27 La Sơn Phu Tử Phường Phú Xuân, Thành phố Huế	Hợp lệ	AP201716/A1	00204	
72	PHẠM THÁI CHÂU LONG	10/06/2000	056300008502	266/77 Thống Nhất Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561187003661/A1	00007	
73	NGUYỄN PHAN LUÂN	15/10/1996	056096003111	Thôn Xuân Trang, Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560142009917/A1	00519	
74	NGUYỄN ANH MẠNH	08/06/2002	056202006230	Tổ 5 Tây Nam, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560232001393/A1	00862	
75	LƯU THỊ NGUYỆT MINH	10/11/1983	056183003590	193/3 Dương Hiến Quyền Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AA295027/A1	00172	
76	NGUYỄN TIẾN MINH	23/10/1994	056094000890	Thôn Đại Cát 1, Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560134009451 / A1	56017-20250225142105980 - C1	
77	NGUYỄN THỊ XUÂN MY	15/09/1991	056191012887	Thôn Phú Gia Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AV794482/A1	00044	
78	NGUYỄN THANH NAM	17/11/1997	056097002544	93/104 Nguyễn Khuyến, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560169003855 /A1	01899	
79	BÙI VĂN NAM	28/09/1993	056093001212	Tổ 1, Vĩnh Diễm Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	ASS47263/A1	0662	
80	NGUYỄN XUÂN NAM	17/07/1994	066094008649	Thôn 9, Xã Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	790156154077 /A1	56017-20250807075207983 - B - MT /56017	
81	DƯƠNG THỊ ÁNH NGÂN	03/02/1994	042194010227	75/26B Dã Tượng, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		00773	
82	PHAN ĐẶNG ĐẠI NGHĨA	31/03/1998	056098009027	Số 2/9C Máy Nước P. Phước Tân, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	580206006988/A1	0507	
83	VÕ MINH NGHĨA	09/07/1995	054095010855	KP1 Nguyễn Trung Trực, Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	560146000370/A1	01158	
84	NGUYỄN THANH NGHIÊM	26/10/1977	056177006531	160/10 Đồng Nai Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		00010	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
85	VÕ VĂN NGHIỆM	22/02/1983	056083003865	Thôn Cát Lợi, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	M497779 /A1	56017-20250826093627650 - B - MT /56017	
86	ĐỖ HỮU KHÔI NGUYỄN	06/08/1992	056092009117	Thôn Xuân Phong P Bắc Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	560206004748/A1	0590	
87	NGUYỄN TRƯỜNG NGUYỄN	17/05/2003	056203011203	97A Nguyễn Thái Học, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560236004024 / A1	56017-20250317100354740 - C1	
88	LÊ THỊ MAI NHÂN	17/02/1982	054182006623	Nguyên Cam, Xã Sơn Hòa, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	AK312458/A1	00496	
89	NGUYỄN ĐỨC NHÂN	03/12/2003	056203003086	Phú Nông P Tây Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		13541	
90	NGUYỄN DUY NHẬT	12/12/1989	031089008867	28/48/217 Miếu Hai Xã, Phường Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	Hợp lệ		00497	
91	LÊ THỊ DIỆU NHI	01/04/1981	045181004992	Số Nhà 33, Hẻm 1 Đường Đặng Nguyên Cẩn, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	N491967/A1	00174	
92	NGUYỄN HOÀNG BẢO NHI	16/12/2000	056300010402	16 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561202004310 /A1	01535	
93	TRẦN THỰC NHI	08/07/1997	056197007073	Linh Phú Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0692	
94	LÊ NGỌC QUỲNH NHI	21/04/2004	056304008146	53 Thủy Xương, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561247011115 /A1	01995	
95	LÊ THỊ MỸ NHIÊN	27/07/2001	056301007229	Đại Tập, Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		01501	
96	NGUYỄN THỊ KIM NHUNG	01/08/1992	056192003584	TDP Hạp Thịnh, Xã Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		00486	
97	DƯƠNG THỊ KIỀU OANH	13/04/1997	054197000550	Thôn Phước Khánh, Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	541157002847/A1	56017-20250915090953560 - B - AT /56017	
98	PHẠM THẠCH THANH PHONG	09/04/2004	056204000856	Thôn Đại Cát 2, Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560245001999 / A1	56017-20251002093911863 - C1	
99	NGUYỄN MINH PHỤNG	15/08/1991	056091011981	Thôn Văn Đăng 1, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560090007157 / A1	56017-20251001142409230 - C1	
100	LÊ THIÊN PHƯỚC	17/07/2006	056206005794	45/11 Hồng Bàng Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		00117	
101	ĐẬU THỊ ĐƠN PHƯƠNG	22/06/1995	056195008742	28A Hồng Bàng, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561136003890/A1	00822	
102	PHẠM ANH QUỐC	17/12/1990	056090008275	Thôn 1 Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560237006852/A1	00048	
103	TRƯƠNG VŨ ANH QUỐC	08/03/1993	056093003884	Lệ Cam Ninh Phú, Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	/	56017-20250903103057317 - B - MT /56017	
104	PHẠM NHẬT ĐĂNG QUÝ	30/06/2003	056203010326	Tổ 9 Hòa Bắc Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560216007339/A1	0846	
105	PHAN CÔNG QUÝ	23/08/1994	051094008421	Xã Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi	Hợp lệ	510211000903/A1	0847	
106	HÀ TÚ QUYÊN	17/03/1995	056195005312	5B Thái Nguyên, P Nha Trang, Khánh Hoà	Hợp lệ		0013834	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
107	LÊ VĂN QUYỀN	06/01/2001	056201012457	Thôn Thạnh Mỹ Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560223010755/A1	00119	
108	HỒ XUÂN QUYẾT	22/07/2002	056202007440	Tổ 14 Đường Đệ, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560224003204/A1	01161	
109	TRẦN RÔ	20/11/1996	056096007557	Tổ Dân Phố Số 02, Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	790163103772/A1	00804	
110	NGUYỄN THANH SÂM	17/12/2002	054202000242	Phú Phong, Xã Hòa Thịnh, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ		01784	
111	PHÙ HOÀNG SANG	12/08/1993	093093008451	Ấp Thạnh Lợi A1 Xã Thanh Hòa, Thành phố Cần Thơ	Hợp lệ	AV903786/A1	00049	
112	TẠ HỮU SÁNG	08/08/1999	066099017254	SN 50, Thôn 3, Xã Hòa Phú, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	660187006271 /A1	56017-20250828152827940 - B - MT /56017	
113	TRẦN THỊ SAO	15/05/1988	056188009547	Thôn Văn Đăng 3, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AB128463 /A1	56017-20250716153631580 - B - AT /56017	
114	NGUYỄN THỊ SEN	15/02/1995	056195005010	Thôn Tây Bắc 2 Xã Đại Lãnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		00177	
115	LÊ MINH SƠN	12/03/1994	056094012494	38/8 Tổ 5 Thanh Hải, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560123007363/A1	56017-20250913161203173 - B - AT /56017	
116	VÕ TRƯỜNG SƠN	06/05/2002	056202010837	TDP Hòa Phước Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560203010342/A1	00120	
117	NGUYỄN NGỌC SƠN	07/01/1994	056094009089	Thôn Võ Tánh 1, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56017-20250917102315770 - C1	
118	ĐÌNH VIỆT TÀI	17/03/2003	056203006447	Tổ 04, Xuân Lạc, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		00530	
119	LÊ QUANG THẠCH	27/04/1986	056086008988	Thanh Minh 2 Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	S655177/A1	00051	
120	NGÔ THỊ HỒNG THẨM	02/01/1992	056192010461	Phú Lộc Tây 4, Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AX953536/A1	00755	
121	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	29/01/1992	056192008242	56 Âu Cơ P. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		00830	
122	NGUYỄN HOÀNG THÂN	24/06/2001	056201002757	114/28 Tổ 12 Vĩnh Hội Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		00124	
123	VÕ LỮ THẮNG	23/03/2001	056201000814	85/12/19 Phường Sài Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		00257	
124	NGUYỄN CÔNG THÀNH	26/06/1999	056099002215	TDP Yên Hòa 2, Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560173008303/A1	01255	
125	HUỶNH VĂN THÀNH	24/10/1998	054098007755	Thôn Phong Thái, Xã Tuy An Tây, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	560178008768 / A1	56017-20250317100655583 - C1	
126	PHẠM KIỀU THIẾT	20/11/2003	056203001197	15/3 Tân Trang, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56017-20250225165154720 - C1	
127	PHẠM THỊ THUỶ	06/10/1985	056185010481	Tổ 2 Tây Bắc Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	Q427B25/A1	00027	
128	NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY	14/11/1991	056191003652	57A Trịnh Phong Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561240004729/A1	00192	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
129	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	04/07/1997	056197005716	Thôn 2 Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561199000872/A1	00164	
130	BÙI NGỌC TÍN	28/10/1992	056092005752	Thôn Hải Triều, Xã Tu Bông, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560206003569/A1	00775	
131	TẠ XUÂN TÍNH	29/10/1991	082191006384	Tổ 16 Xuân Sơn, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561134004806 /A1	56017-20250825094145450 - B - MT /56017	
132	NGUYỄN THANH TOÀN	19/02/2002	056202010297	Thủy Tú Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560206004261/A1	0704	
133	LÊ QUỐC TOÀN	16/03/2000	056200004262	Tổ 23 Tây Bắc, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560181005006/A1	00535	
134	ĐẶNG THỊ BÍCH TRANG	30/10/1984	056184003739	131/68/28 Đường 2/4, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56017-20250701144939937 - B - AT /56017	
135	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	18/03/1990	056190005521	Tổ 23 Tây Bắc P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		0550	
136	NGÔ THỊ KIỀU TRANG	03/08/2000	056300004270	Thôn Long Hoà Xã Tu Bông, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		00057	
137	PHẠM VĂN TRUNG	02/12/1992	054092011821	Phước Lộc 1, Phường Phú Yên, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	AR631066/A1	00536	
138	TRẦN MINH TRƯỜNG	20/01/1999	054099001196	Thôn Đồng Lãnh, Xã Phú Hòa 2, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	790171093186 /A1	01906	
139	LÊ HÙNG TRUYỀN	31/03/1995	049095003904	Buôn Giêr, Xã Krông Năng, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	660151018536 / A1	56017-20250225142421047 - C1	
140	PHẠM NGỌC THANH TÚ	02/11/1977	056177003951	Tổ 7 Ba Làng, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561038006115 /A1	01908	
141	BÙI VĂN TUẤN	03/08/1992	054092006596	Tổ 13 Cù Lao Hạ Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560110005534/A1	0706	
142	NGUYỄN BÁ TƯỜNG	15/06/1991	056091013019	Thôn Xuân Lạc, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AP434532 / A1	01510	
143	LÊ THÀNH TỰU	15/03/1991	056091000437	Thôn Đồng Bè, Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AP439311 /A1	01823	
144	HOÀNG DIỆU VÂN	07/05/1998	056198001065	50/2 Đồng Nai Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		00264	
145	LÊ THỊ CẨM VÂN	03/10/1991	056191012921	TDP Đá Bạc, Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		00538	
146	VÕ HOÀNG VI	17/06/1992	056192009092	Số Nhà 146 Đường Đồng Nai, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	441201005177/A1	56017-20250926095930100 - B - AT /56017	
147	BÀN TRỌNG VIỆT	30/04/1992	017092006287	Xóm Kim Bắc, Xã Mường Động, Tỉnh Phú Thọ	Hợp lệ	AS353697 /A1	56017-20250725091658097 - B - AT /56017	
148	TRẦN QUANG VIỆT	28/04/2000	054200000051	Thôn Xuân Thành, Xã Tuy An Tây, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	540183457108 /A1	01825	
149	ĐẶNG THỊ HOA VINH	17/02/1988	056188009403	C 618 CC Ct6 Kdt V. Diêm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		00763	
150	DƯƠNG VINH	12/06/1991	066091002927	134 Đường A1 Vĩnh Diêm Trung Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AK950651/A1	00877	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
151	MAI TẤN VŨ	28/08/1995	056095001873	Tổ 4 Đông Nam 1, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560239001642 /A1	56017-20250812111754270 - B - MT /56017	
152	VŨ NGUYỄN QUỐC VƯƠNG	03/09/1986	056086005534	Thôn Võ Cảnh Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560040009187/A1	00063	
153	PHẠM THỊ HẠ VY	18/05/1999	056199001841	Thôn Tân Hưng, Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561193000001 /A1	01975	
154	LÊ XUÂN Ý	20/06/1995	056095012715	Phú Khánh Trung Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560164005227/A1	00064	
155	PHẠM THỊ NHƯ YẾN	28/03/2003	056303002660	Thôn Xuân Phú 1 Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		00015	